

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ
XÂY DỰNG BẢO LỘC
NĂM 2019

Bảo Lộc, 05/2019

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC
NĂM 2019

- 1. Dự thảo chương trình đại hội**
- 2. Dự thảo Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty năm 2018.**
- 3. Dự thảo Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty năm 2018.**
- 4. Dự thảo Báo cáo của Ban Giám đốc về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019.**
- 5. Dự thảo Nghị Quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.**

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019
CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC

Thời gian: 08:00-12:00 sáng thứ 6, ngày 10/05/2019

Địa điểm: Hội trường Công ty CP Cấp thoát nước và XD Bảo Lộc, số 56 Lê Thị Pha, phường 1- thành phố Bảo Lộc

Thời gian	Nội dung
17h30-8h00	- Thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Đại hội cho cổ đông, đón tiếp khách mời và Chào cờ
8h00-8h15	- Tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu và phát biểu khai mạc
8h15-8h30	- Biên bản thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội
8h30-8h50	- Thông qua Quy chế làm việc - Thông qua chương trình Đại hội
8h50-9h00	- Giới thiệu Đoàn chủ tịch, thư ký
9h00-9h50	- Báo cáo của Ban điều hành, HĐQT, Ban Kiểm Soát về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 - Thông qua các báo cáo: 1. Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2019 2. Báo cáo hoạt động của HĐQT 3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018
9h50-10h00	Thông qua các tờ trình: Tờ trình về phân phối lợi nhuận và chia Cổ tức năm 2018 Tờ trình về kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019 Tờ trình về thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019
10h00-10h30	- Đại diện Đại biểu cấp trên tham dự cho ý kiến chỉ đạo Đại hội - Thảo luận các nội dung chính của Đại hội (Báo cáo và các tờ trình) - Đoàn chủ tịch trả lời.
10h30-10h45	- Giải lao/Tiệc trà
10h45-11h00	- Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình
11h00-11h15	- Thông qua nghị quyết Đại hội
11h15-11h30	- Bế mạc Đại hội

DỰ THẢO

Bảo lộc, ngày tháng 05 năm 2019

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại kỳ Đại hội thường niên 2018. HĐQT công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT năm 2018 năm phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 như sau:

I. Đánh giá hoạt động HĐQT năm 2018:

Năm 2013 đến 05/2016 là Công ty CP hoạt động theo mô hình công ty Mẹ-con, trực thuộc công ty TNHH 1TV cấp thoát nước Lâm Đồng. Năm 2016 UBND tỉnh Lâm Đồng đã có quyết định số 2879/UBNDF-XD2 ngày 27/05/2016 về việc chuyển phần vốn nhà nước (20.503 triệu đồng) về Công ty CP Cấp thoát nước và XD Bảo Lộc và Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 20/09/2016 v/v cử người đại diện Chủ sở hữu quản lý phần vốn nhà nước và giữ chức danh quản lý tại Công ty. Đồng thời đã chỉnh sửa, điều chỉnh Điều lệ theo qui định pháp luật. Đến nay thực hiện mô hình Cty CP độc lập thuộc UBND tỉnh Lâm Đồng.

1) Thành viên HĐQT:

Hội đồng quản trị có 02 thành viên HĐQT là người đại diện phần vốn nhà nước:

- Ông Nguyễn Trọng Hiếu: Đại diện 70% vốn nhà nước; giữ chức Chủ tịch HĐQT.
- Ông Nguyễn Quốc Tuyền: Đại diện 30% vốn nhà nước và bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty.

03 Thành viên bao gồm:

- Ông Nguyễn Đồng Anh Khoa: CB Kỹ thuật Công ty
- Bà Nguyễn Thị Thu Trúc: Kế toán trưởng Công ty
- Ông Võ Thành Y : Cổ đông ngoài Công ty

2) Về kết quả sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng bàn bạc và ra nghị quyết chỉ đạo Ban Giám đốc điều hành hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận của kế hoạch sản xuất - kinh doanh-tài chính theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017.

Một số chỉ tiêu cơ bản:

STT	NỘI DUNG CHÍNH	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ %
1	Tổng sản lượng nước sạch:	m ³	3.443.408	3.455.691	100.36

STT	NỘI DUNG CHÍNH	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ %
	- Công ty sản xuất	m ³	2.640.408.000	2.653.160	100.48
	- Mua nước của Công ty Thiên Hòa An	m ³	803.000	802.531	99.94
2	Nước ghi thu	m ³	2.482.806	2,486,592	100.15
3	Tỷ lệ thất thoát	%	28	28,044.0	0.04
4	Giá thành tiêu thụ SXCN	Đ/m ³	8.385	8,314	-71.00
5	Giá bán bình quân SXCN	Đ/m ³	8.985	9,014	29.00
6	Tổng doanh thu	Đồng	23.823.011.910	25.364.302.376	106.47
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	1,569,700,794	3.486.013.583	222.08
C	Tỷ lệ chia cổ tức	%	4	4	
D	Quỹ lương kế hoạch người LĐ SX	Đồng	4,873,000,000	5.013.000.000	102.9
1	Số lao động SX nước bình quân	Người	69	69	100.0
4	Thù lao HĐQT, BKS	Đồng	216,000,000	216,000,000	100.0
E	Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn	Đồng	4,204,000,000	2,182,816,998	51.9

- **Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm của Thành ủy, UBND thành phố Bảo Lộc, cũng như Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lâm Đồng về sự phát triển của cấp nước đô thị Bảo lộc.

- Thành phố có nhiều quan tâm hỗ trợ trong việc quản lý khoan khai thác nước ngầm, ưu tiên cho phát triển cấp nước theo phát triển hạ tầng giao thông thành phố.

- Các thành viên trong HĐQT, Ban Giám đốc đoàn kết nỗ lực trong việc triển khai và thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông, kịp thời ban hành nghị quyết tháo gỡ khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Tập thể người lao động đoàn kết, đổi mới phong cách làm việc vượt qua khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- **Khó khăn tồn tại:**

- Hệ thống Cấp nước trên địa bàn thành phố đã cũ, mục nát, cả một thời gian dài phát triển theo nhu cầu sử dụng, không có qui hoạch cấp nước, ống nằm trong nhà dân, dưới lòng đường đến nay sây ra bề vỡ nhiều làm thất thoát nước (28%), áp lực nước không ổn định ảnh hưởng đến chất lượng nước cung cấp cho khách hàng.

- Công tác quản lý điều hành chủ yếu thực hiện bằng thủ công, bằng kinh nghiệm thiếu khoa học và lạc hậu nên còn gặp nhiều khó khăn trong việc cung cấp, xử lý sự cố.

- Bộ máy quản lý công kênh không hiệu quả, tình trạng làm việc không đủ 8 tiếng trong ngày nên năng suất lao động không cao từ đó làm thu nhập còn thấp, không tạo động lực cho người lao động.

- Việc phải mua nước đầu nguồn Hồ Nam Phương tại một số điểm đối với mạng vòng nước ngầm làm bể vỡ, tỷ lệ thất thoát cao, giá mua tại điểm hòa vốn dẫn đến phải ngưng 05 trạm bơm tương đương 10 lao động làm khó khăn trong công việc, giảm thu nhập và giảm lợi nhuận của Công ty.

3) Về hoạt động của HĐQT:

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm thông qua các nội dung báo cáo của Ban giám đốc về việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ra các nghị quyết triển khai công việc phù hợp với tình hình thực tế tại công ty. Tất cả các thành viên tham dự đầy đủ các cuộc họp, đóng góp ý kiến xác thực và đồng thuận cao theo thẩm quyền và yêu cầu làm việc của HĐQT về định hướng phát triển kinh doanh để phát triển Công ty.

Các nghị quyết HĐQT đã ban hành tập trung vào việc phê duyệt kế hoạch sản xuất-kinh doanh-tài chính Công ty, điều chỉnh kịp thời các danh mục các dự án xây dựng cơ bản về phát triển, sửa chữa mạng lưới, cung cấp nước cho phù hợp với tình hình thực tế.

Về thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm, công ty đã phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức cho Cổ đông đúng thời hạn, về chế độ thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát thực hiện đúng như nghị quyết ĐHĐ cổ đông đã thông qua. HĐQT, Ban điều hành nghiêm túc thực hiện đúng qui định pháp luật, qui chế, qui định của Công ty.

4) Về hoạt động của BGD:

Ban giám đốc trong năm 2018 có bổ sung 01 phó giám đốc. Nhìn chung Ban giám đốc điều hành đã có nhiều nỗ lực, đoàn kết và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, điều hành mọi hoạt động để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết của HĐQT .

Trong các phiên họp của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty đều báo cáo công tác điều hành sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền theo nghị quyết để thông qua và các vấn đề phát sinh theo yêu cầu thực tế của hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT. Ban giám đốc thực hiện đúng quyền hạn theo điều lệ Công ty để thực hiện kế hoạch SXKD được giao.

Trong điều hành, Ban giám đốc Công ty phối hợp tốt với Chủ tịch HĐQT theo qui chế hoạt động, chỉ đạo các phòng nghiệp vụ hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu đề ra.

II. Định hướng hoạt động HĐQT 2019:

– Duy trì và phát triển ổn định cấp nước an toàn, tăng cường công tác chống thất thoát nhằm giảm tỷ lệ thất thoát, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng cho nhân dân trên địa bàn thành phố Bảo Lộc. Thực hiện các giải pháp quản lý mạng lưới Cấp nước và chăm sóc khách hàng ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ; quản lý có hiệu quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nước sạch, quản lý tốt công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa để nâng cao hiệu quả kinh doanh nói chung.

- Phân vùng cải tạo mạng lưới tiếp tục tiếp nhận sản lượng 2.200 m³/ngđ nguồn nước mặt Hồ Nam Phương và nâng sản lượng mua phù hợp với khả năng tiếp nhận trên nguyên tắc đảm bảo 3 lợi ích (Doanh nghiệp, nhà đầu tư và người tiêu dùng) trên cơ sở đặt quyền, lợi ích của nhân dân lên hàng đầu.
- củng cố sắp xếp lại bộ máy quản lý gọn nhẹ, tăng cường công tác quản lý giám sát, chỉ đạo các hoạt động của ban Giám đốc và bộ máy giúp việc, tiếp tục rà soát, hoàn thiện các qui chế đã ban hành, tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty. Sử dụng lao động hợp lý và đảm bảo quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người lao động.
- Chú trọng nâng cao năng suất lao động, đào tạo, tái đào tạo lại lực lượng lao động tâm huyết, có năng lực và thân thiện với khách hàng. Luân chuyển, thay thế cán bộ chủ chốt nhằm mục tiêu ngày càng hoàn thiện đội ngũ cán bộ, phát huy tốt năng lực, sở trường của cá nhân. Điều chỉnh thay đổi mô hình quản lý, xí nghiệp, các phòng ban Công ty tinh gọn và có hiệu quả nhất gắn lao động với vị trí việc làm, trả lương theo sản phẩm để tạo động lực cho người lao động, đáp ứng cho yêu cầu phát triển của Công ty. Xây dựng hình ảnh Công ty Cấp nước có dịch vụ tốt, hướng đến khách hàng, thân thiện, chuyên nghiệp và hiện đại.
- Tập trung công tác chuẩn bị và triển khai 02 dự án theo chỉ đạo của UBND tỉnh:
 - o Dự án Kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước, cải tạo nâng cấp hệ thống cấp nước thành phố Bảo Lộc bằng nguồn vốn vay ưu đãi ODA của Chính phủ Đan Mạch
 - o Dự án xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải trung tâm thành phố Bảo Lộc, sử dụng nguồn vốn vay ODA của Chính phủ Bỉ.
- Thực hiện tốt các nội dung kế hoạch theo nghị quyết năm 2019 được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- Thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty vào năm 2020 theo quyết định của Chính phủ .
- Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2018 và định hướng của HĐQT Công ty năm 2020. Thay mặt cho HĐQT Công ty báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông Công ty.
- Rất mong được sự đóng góp ý kiến của quý cổ đông.
- Thay mặt HĐQT Kính chúc sức khỏe đến các Cổ đông và chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Trọng Hiếu

Bảo Lộc, ngày 22 tháng 04 năm 2019

DỰ THẢO

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XD BẢO LỘC.

TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP CTN và XD Bảo Lộc;

Căn cứ vào thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính Công ty được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán FAC.

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty báo cáo tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018; một số góp ý, kiến nghị và phương hướng hoạt động của BKS Công ty năm 2019 với các nội dung như sau:

I/ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

- Năm 2018, BKS đã tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động SXKD, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của các thành viên HĐQT, BGĐ, các cán bộ quản lý khác của Công ty, sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BGĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và Cổ đông.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT).

- Tham gia đầy đủ và đóng góp ý kiến trong các phiên họp của HĐQT về định hướng, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD năm 2018.

- Tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong BKS để phát huy tối đa hiệu quả trong công tác kiểm soát tại Công ty.

- Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ với HĐQT, Ban giám đốc, các bộ phận quản lý Công ty nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.

- Giám sát việc quản lý điều hành SXKD của Ban Giám đốc.

- Giám sát hoạt động, đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty.

2. Thẩm định BCTC và kiểm soát các Nghị quyết của HĐQT, BGD năm 2018.

- BCTC năm 2018 đã đảm bảo tính hệ thống, nhất quán và tính tuân thủ đối với các quy định hiện hành về nội dung báo cáo và thời gian lập báo cáo.

BKS nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGD phù hợp với quy định của pháp luật về Doanh nghiệp cũng như đã thể hiện được mục tiêu của ĐHCĐ năm 2018 đề ra.

- BKS thống nhất với số liệu BCTC năm 2018 được Công ty TNHH kiểm toán FAC thực hiện kiểm toán với nhận định chung là phản ánh trung thực và hợp lý các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2018. Báo cáo tuân thủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành.

- Năm 2018 BKS không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT và BGD Công ty.

3. Ý kiến Cổ đông

Tại thời điểm chốt danh sách Cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội, BKS chưa nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của Cổ đông về các sai phạm của HĐQT, BGD, BKS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

II/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Một số chỉ tiêu thực hiện và kế hoạch chính của hoạt động SXKD năm 2017

Ban kiểm soát thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình, thống nhất đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty qua một số chỉ tiêu chính chủ yếu như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	TH/KH (%)
1	Sản lượng nước sản xuất	3.443.408	3.455.691	+ 0,36
2	Sản lượng nước TT	2.482.806	2.486.592	+ 0,15
3	Tỷ lệ thất thoát	28	28,04	+ 0,04
4	Giá thành sản xuất	8.385	8.314	- 71
5	Giá bán bình quân	8.985	9.014	+ 29
6	Tổng Doanh thu	23.823.011.910	25.364.302.376	+ 6,47
7	Lợi nhuận trước thuế	1.569.700.794	3.486.013.583	+ 122,08
8	Lợi nhuận sau thuế		2.788.936.739	
9	Cổ tức (%)	4	4	

Nhìn chung các chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2018 đều đạt và vượt so kế hoạch năm 2017.

Mặc dù năm 2018 Công ty còn nhiều khó khăn về nguồn vốn và giá nước không được tăng, trong khi đó các khoản chi phí đầu vào theo quy định của Nhà nước đều tăng, hệ thống mạng lưới đường ống nước hiện hữu được qui hoạch cho giếng nước ngầm, cũng như một số địa bàn quản lý của Công ty là một trong những khu vực dân cư lâu đời có hệ thống ống sắt tráng kẽm đã cũ mục nát gặp áp lực nước không ổn định khi mua nước từ nguồn nước mặt Công ty CP đầu tư Thiên Hòa An tại 03 điểm dẫn đến tình trạng bể vỡ rất nhiều. Nhưng Công ty vẫn đảm bảo một số nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và các chế độ, chính sách, quyền lợi cho Người lao động thực hiện đúng theo Luật lao động; việc chi trả lương hàng tháng thực hiện đúng hạn; các chế độ thi đua khen thưởng thực hiện đầy đủ, đảm bảo thu nhập cho Người lao động và cổ tức Cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

Bên cạnh các mặt làm được nêu trên, Công ty vẫn còn tồn tại như tỷ lệ nước thất thoát chưa đạt được kết quả cao như kế hoạch ĐHĐCĐ đề ra. Năm 2019 Ban điều hành Công ty cần nghiên cứu đưa ra những giải pháp đầu tư hợp lý để hạn chế giảm tỷ lệ thất thoát.

III. MỘT SỐ GÓP Ý VÀ KIẾN NGHỊ BKS

1. Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ do các Cổ đông giao cho, BKS luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Công ty và lợi ích của các cổ đông. Căn cứ vào kết quả thực hiện hoạt động SXKD năm 2018, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Năm 2019 Công ty cần tiếp tục xây dựng một số định mức chi phí kinh tế kỹ thuật liên quan sản xuất kinh doanh nhằm mục đích giảm các khoản chi phí, tiết kiệm chi tiêu và nhất là các khoản chi phí trực tiếp cần có kế hoạch chi tiêu, giảm những khoản chi phí chưa thực sự cần thiết.

- Quản lý tốt công tác đầu tư XD/CB, thanh quyết toán kịp thời các công trình, đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo để phát huy chuyên môn của nguồn nhân lực và luân chuyển cán bộ hợp lý, phù hợp với hiện tại cũng như yêu cầu phát triển Công ty.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của BKS đúng quy định trên nguyên tắc quản trị rủi ro và cảnh báo sớm.

- Do kinh doanh ngành nước hiện nay Nhà nước còn chi phối về giá bán nên hiệu quả kinh doanh là không cao, để tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp thì Công ty

cần tìm kiếm, hợp tác các đối tác để có công trình XD CB bên ngoài như các công trình mở rộng tái định cư của địa phương, các công trình cải tạo hạ tầng giao thông có nguồn vốn đầu tư của Nhà nước... để tăng Doanh thu và duy trì thu nhập cho Người lao động.

- Công ty cần quan tâm nỗ lực hơn nữa trong vấn đề chống thất thoát, cần đưa vào chuyên đề chống thất thoát nước bằng mọi phương án và đưa ra giải pháp đầu tư hợp lý để giảm tỷ lệ nước thất thoát thất thu; xây dựng mục tiêu, kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính phù hợp để có những giải pháp trong quản lý; điều hành đối với hoạt động SXKD để đạt được các chỉ tiêu Đại hội cổ đông đề ra.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA BKS

Nhiệm vụ của BKS trong năm 2019 tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và BGD.

Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty; kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức, giám sát điều hành HĐ SXKD của Công ty phù hợp với phương hướng phát triển Công ty, Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Phối hợp với HĐQT, BGD Công ty trong công tác quản lý, điều hành Công ty, đảm bảo sự tuân thủ của HĐQT và BGD Công ty đối với các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ.

Trên đây là nội dung kết quả trong quá trình kiểm tra, giám sát hoạt động Công ty và Một số góp ý, kiến nghị cũng như phương hướng hoạt động năm 2019 của BKS. BKS xin báo cáo trước Đại hội.

T/M. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Trần Thị Nga

Bảo Lộc, ngày tháng 04 năm 2019

Số: /CTNBL

DỰ THẢO

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2019
(Trình Đại hội đồng Cổ đông năm 2019)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước và XD Bảo Lộc báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019, cụ thể như sau:

I/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Đặc điểm tình hình chung:

- Căn cứ vào Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, được tổ chức ngày 25/05/2018. Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đã thống nhất các chỉ tiêu chính. Hoạt động chính của Công ty là cung cấp ổn định nhu cầu cung cấp nước sạch tại địa phương, phát triển khách hàng, cải thiện chất lượng nước và lắp đặt mở rộng các tuyến ống cấp nước.

- Thực hiện kế hoạch năm 2018 theo Nghị quyết HĐQT. Trong năm 2018, Công ty có những khó khăn và thuận lợi như sau:

1.1 Thuận lợi:

- Công ty được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng; ủy các cấp, các sở Ban ngành của tỉnh, địa phương. Đặc biệt chỉ đạo trực tiếp của HĐQT, cũng như sự nỗ lực, đoàn kết nhất trí giữa Ban Giám đốc và các phòng Ban, Xí nghiệp trong Công ty nên tập thể đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đời sống và việc làm của Người lao động ổn định và từng bước được cải thiện.

- Trong năm 2018 HĐQT, Ban Giám đốc Công ty đã chủ động tìm kiếm thêm được việc làm từ UBND thành phố Bảo Lộc, TTTVĐTXD & PTQĐ Bảo Lộc và một số đơn vị khác có liên quan đến hệ thống cấp nước: Như tuyến ống khu 3 Lộc Tiến, khu đô thị mới Nam Phương City (Công ty Cổ phần Licogi 16), khu dân cư của Công ty Đông Đô và Công ty CP Vincom retail nên đã tạo thêm công ăn việc làm cho Người lao động.

- Bên cạnh đó việc xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp với tốc độ phát triển khu vực, nhất là tính kế thừa mang lại hiệu quả cao trong việc thi công lắp đặt hệ thống mạng lưới tuyến ống cấp III, ống nhánh trên địa bàn đã tạo được sự tăng trưởng ổn định về sản lượng và doanh thu.

1.2 Khó khăn:

- Do đặc thù Doanh nghiệp là Công ty Cổ phần (vốn Nhà nước chi phối sở hữu 76%), nguồn lực tài chính còn hạn chế nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận vay vốn ưu đãi của các tổ chức tín dụng, đã ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư mở rộng và đầu tư chiều sâu để đáp ứng yêu cầu SXKD ngày một gia tăng.

- Tỷ lệ thất thoát nước vẫn còn cao do hệ thống mạng lưới đường ống nước hiện hữu được qui hoạch cho giếng nước ngầm, cũng như một số địa bàn quản lý của Công ty là một trong những khu vực dân cư lâu đời có hệ thống ống sắt tráng kẽm đã cũ mục nát đến thời kỳ phải thay thế. Bên cạnh áp lực nước không ổn định khi mua nước từ nguồn nước mặt Công ty CP đầu tư Thiên Hòa An tại 03 điểm dẫn đến tình trạng bể vỡ rất nhiều, đồng thời Công ty phải ngưng một số trạm bơm, dẫn tới việc dôi dư lao động không có chỗ bố trí công việc phù hợp mà vẫn phải trả lương.

- Trong quá trình triển khai thi công một số công trình nâng cấp mở rộng các tuyến đường nội thị, xây dựng các công trình hạ tầng ngầm của Thành phố, đơn vị tư vấn, đơn vị thi công còn thiếu sự phối hợp với Công ty, thiếu sự điều tra thăm định chuyên sâu nên khi thi công xảy ra bể vỡ đường ống gây thất thoát nước, làm gián đoạn thời gian cấp nước cho khách hàng. Bên cạnh đó chính quyền địa phương các cấp hiện chưa có sự hỗ trợ từ phía các cơ quan hữu quan về mặt chế tài khi xảy ra các sự cố gây hư hỏng mạng cấp nước, gây khó khăn lớn cho Công ty trong việc khắc phục và phối hợp xử lý.

Với những khó khăn thuận lợi nêu trên Ban giám đốc Công ty kịp thời báo cáo và xin ý kiến HĐQT và động viên CBCNV cố gắng vượt qua những khó khăn thử thách phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ngày 25 tháng 05 năm 2018 đã thông qua, đảm bảo nhiệm vụ chính trị về cấp nước an toàn, chất lượng ổn định, thực hiện tương đối tốt các công tác chống thất thu, thất thoát nước, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước, đảm bảo thu nhập, đời sống cán bộ Công nhân viên và Người lao động. Với số liệu báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán FAC, cụ thể như sau:

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ %
A	Sản phẩm chủ yếu				
1	Nước sản xuất (trong đó)	m ³	3.443.408	3.455.691	100,36
	- Công ty	m ³	2.640.408.000	2.653.160	100,48
	-Mua nước đầu nguồn của Cty CP THA	m ³	803.000	802.531	99,94
2	Nước ghi thu	m ³	2.482.806	2.486.592	100,15
3	Tỷ lệ thất thoát	%	28	28,04	0,04
4	Tỷ lệ tồn thu	%	<1%	<1%	<1%
5	KH phát triển mới	Hộ	900 - 1000	989	100
6	Kiểm định ban đầu	Cái	1.500	1.000	0,67
7	Kiểm định TLK định kỳ	Cái	4.000	4.000	100
8	Thay ĐH	Cái	600	229	0,38
B	Tài chính - Doanh thu				
1	Giá thành tiêu thụ SXCN	Đ/m ³	8.385	8.314	-71
2	Giá bán bình quân SXCN	Đ/m ³	8.985	9.014	29
3	Doanh thu SXCN	Đồng	22.308.011.910	22.413.863.144	100,47
4	DT ống nhánh cấp 3, tài chính, DT khác	Đồng	1.500.000.000	2.931.566.508	195,44
5	Doanh thu thuê bao TLK	Đồng	15.000.000	18.872.724	125,82
6	Cộng doanh thu	Đồng	23.823.011.910	25.364.302.376	106,47
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.569.700.794	3.486.013.583	222,08
	- Lợi nhuận của nước sạch	“	1.489.683.600	1.517.383.795	101,86
	- Lợi nhuận XDCB, ống cấp 3, khác	“	80.017.194	183.198.404	228,95
	-Thuê bao TLK	“		14.541.369	
	- Khác (Thanh lý tài sản, cổ phiếu)	“		1.770.890.015	
C	Tỷ lệ chia cổ tức	%	4	4	
D	Quỹ lương KH người LĐ SX nước	Đồng	4.873.000.000	5.013.000.000	102,9
1	Số lao động SX nước bình quân	Người	69	69	100
2	Thu nhập bình quân của người lao động	Đ/n/th	5.885.266	6.054.348	102,9
3	Thu nhập bình quân thực tế NLĐ	Đ/n/th		6.255.000	
4	Quỹ lương kế hoạch của người quản lý	Đồng	768.000.000	808.000.000	105,2
5	Thù lao HĐQT, BKS	Đồng/m	216.000.000	216.000.000	100
E	Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn	Đồng	4.204.000.000	2.182.816.998	51,9
I	Lắp đặt mới ống cấp nước D100 (D50)	Đồng	2.000.000.000	953.454.614	47,7
II	Lập báo cáo chuẩn bị đầu tư dự án mở rộng hệ thống cấp nước Bảo Lộc	Đồng	1.000.000.000	0	0,0
III	Cải tạo tuyến ống STK, sửa chữa bể vỡ	Đồng	250.000.000	764.892.791	306
IV	Sửa chữa mạng lưới cấp nước	Đồng	350.000.000	231.344.593	66,1
V	Sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn	Đồng	604.000.000	233.125.000	38,6

(Số kế hoạch trên cơ sở Nghị Quyết ĐHCĐ 2018)

II. THỰC HIỆN QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP NĂM 2018

1. Các công tác thực hiện được:

Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2018 theo từng lĩnh vực tại Doanh nghiệp:

1.1 Công tác kế hoạch.

- Ngay từ đầu năm, Ban Giám đốc đã phối hợp cùng các Phòng ban chuyên môn xây dựng kế hoạch SXKD năm 2018 trình Đại hội đồng Cổ đông và được thống nhất bằng Nghị quyết ĐHCĐ ngày 25/05/2018 để làm cơ sở thực hiện nhiệm vụ.

- Công ty bám sát vào tình hình thực tiễn để triển khai kế hoạch, trong quá trình thực hiện các vướng mắc, tồn tại được báo cáo với HĐQT và được kịp thời tháo gỡ qua các kỳ họp.

- Công tác phát triển khách hàng, xây dựng cơ bản thực hiện theo đúng kế hoạch đã đề ra. Nhìn chung các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông đưa ra đều đạt và vượt so với kế hoạch, riêng một số chỉ tiêu tăng cụ thể:

+ Chỉ tiêu về tỷ lệ thất thoát nước sạch tăng 0,04 % so với kế hoạch: nguyên nhân do các tuyến ống phân phối, ống nhánh trước đây được lắp đặt bằng ống sắt tráng kẽm từ thời kỳ trước năm 1991 đến nay đã bị mục nát, thường xuyên bị rò rỉ. Việc mua nước đầu nguồn của Công ty Cổ phần đầu tư Thiên Hòa An áp lực nước đầu nguồn tăng mạnh. Ngoài ra, tại một số công trình thi công hạ tầng kỹ thuật, cải tạo di dời các tuyến đường các đơn vị thi công đã bất cẩn, gây bể vỡ ống truyền tải và ống nhánh, thời gian khắc phục kéo dài gây thất thoát nước. Trong năm Công ty cũng đã tập trung vào công tác thay thế, sửa chữa ống bể, tuy nhiên do số lượng bể vỡ nhiều nên tỷ lệ thất thoát có giảm nhưng chưa đáng kể.

+ Doanh thu tăng so kế hoạch là do tăng doanh thu XD CB, trong đó bao gồm các công trình: Khu 3 Lộc Tiến giai đoạn 2, khu dân cư Đông Đô giai đoạn 2 (Công ty Đông Đô), khu đô thị mới Nam Phương City giai đoạn 2 (CĐT Công ty Cổ phần Licogi 16) và Công ty CP Vincom Retail.

+ Lợi nhuận trước thuế tăng do năm 2018 có bán đấu giá 03 lô đất và bán CP phần vốn góp vào Công ty CP Cấp nước Di Linh.

1.2 Công tác sắp xếp, phát triển nguồn nhân lực tại Công ty:

- Trong năm Công ty phối hợp với các ban ngành đoàn thể tổ chức thành công Hội nghị Người lao động theo quy định, ghi nhận các ý kiến đóng góp của Người lao động và thống nhất điều chỉnh Thỏa ước lao động tập thể.

- Trong tháng 02/2018, Công ty cũng đã tiến hành thành lập Xí nghiệp Thi công xây lắp và thực hiện áp dụng chế độ khoán lương cho Xí nghiệp để tạo động lực, tăng cường ý thức trách nhiệm cho Người lao động.

1.3 Công tác quản lý, điều hành sản xuất.

- Quản lý vận hành các trạm bơm, máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất, cũng như chuyên môn đảm bảo an toàn tuyệt đối.

- Công tác quản lý, điều hành sản xuất và phân phối nước được quan tâm đảm bảo áp lực cung cấp nước cho khách hàng. Trong năm Công ty đã thành lập Ban cấp nước an toàn và phòng chống thất thoát nước sạch, bao gồm các cán bộ chủ chốt và có tay nghề cao. Qua quá trình hoạt động đã mang lại một số kết quả tốt trong công tác xử lý và chủ động dò tìm, phát hiện các điểm bể vỡ, điều hành phân phối nước. Khách hàng sử dụng nước ổn định áp lực đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, nhất là vào mùa khô và các dịp Lễ, Tết không để tình trạng thiếu nước. Chất lượng cung cấp dịch vụ ngày càng hoàn thiện hơn.

1.4 Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn:

- Công tác đầu tư phân nguồn: Theo định hướng của UBND tỉnh Lâm Đồng, trong thời gian tới Công ty sẽ từng bước hạn chế việc khai thác nguồn nước ngầm. Tuy nhiên hiện trạng tỷ lệ khai thác các giếng khoan chưa đạt hết công suất. Trong năm tập trung vào khâu thổi rửa, bảo dưỡng và khai thác ổn định ở mức an toàn nên nguồn khai thác vẫn đảm bảo.

- Đầu tư thi công lắp đặt các tuyến ống xương cá D50, D32, D25 vào các ngõ hẻm xa đường ống cái để mở rộng mạng lưới cấp nước và phát triển thêm khách hàng mới theo yêu cầu và thỏa thuận của các hộ dân, tổ dân phố, phường, xã.

- Công tác đầu tư hệ thống mạng: Trong năm chủ yếu tập trung nhân lực vào các công trình di dời cải tạo và lắp đặt hệ thống cấp nước D100, D150 theo Dự án tuyến ống khu dân cư (Công ty Đông Đô), khu 3 Lộc Tiến, Nam Phương City (Công ty Cổ phần Licogi 16) và Công ty CP Vincom Retail.

1.5 Công tác quản lý, vật tư, tài sản thiết bị

- Tài sản của ngành cấp nước có đặc thù rải đều khắp trong phạm vi trung tâm thành phố, nhưng với tinh thần trách nhiệm của CNV, cộng với ý thức của cộng đồng và xã hội, nên trong năm qua không xảy ra vụ mất mát nào ảnh hưởng đến tài sản của Công ty.

- Việc theo dõi tài sản thiết bị năm tài chính năm 2018 Công ty quản lý tốt các vật tư, thiết bị. Tiến hành kiểm kê, đánh giá định kỳ theo đúng qui định của Nhà nước (công tác kiểm kê năm được Công ty Kiểm toán FAC tham gia giám sát và kiểm tra thực tế).

1.6 Công tác Quản lý chất lượng sản phẩm:

- Quản lý sản phẩm làm ra, đây là một công tác thường xuyên và liên tục, chú trọng vào những khách hàng sử dụng nước với khối lượng lớn, khách hàng sử dụng nước có biến động tăng giảm bất thường. Phòng thanh tra và quản lý mạng thường xuyên và đột xuất kiểm tra những TLK nghi vấn nhanh chậm kịp thời cân chỉnh theo kế hoạch, theo yêu cầu của khách hàng. Vi phạm vi lệ, rà soát các hợp đồng sử dụng nước một cách thường xuyên, không tăng khống nhân khẩu, điều chỉnh định mức bổ sung cho khách hàng kịp thời đúng qui định.

- Trong năm kiểm tra và xác minh 45 trường hợp khoan giếng và gửi 28 trường hợp qua phòng Tài nguyên thành phố xem xét do khu vực đó chưa có tuyến ống cấp nước.

- Kiểm tra chất lượng nước thường xuyên tại đầu nguồn, trên đường ống truyền tải, tại các vị trí cuối nguồn và xả rửa hệ thống cấp II, III theo định kỳ hoặc đột xuất, đảm bảo an toàn vệ sinh cho khách hàng sử dụng nước.

- Giao nhiệm vụ quản lý, kiểm tra thường xuyên cho Phòng Kế hoạch Kỹ thuật phối hợp phòng Thanh tra Quản lý mạng và các phòng ban bộ phận khác theo dõi các tuyến bể vỡ kể cả ngày và đêm, đã kịp thời xác minh, báo cáo Lãnh đạo và sửa chữa kịp thời những sự cố bể vỡ.

1.7 Công tác quản lý Tài chính

- Công tác quản lý Tài chính kế toán được thực hiện theo đúng Luật kế toán và các chế độ quy định của Nhà nước, phù hợp với các đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và các yếu tố chung của Công ty Cổ phần. Chứng từ kế toán đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ.

- Chấp hành chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước ban hành về quản lý tài chính của Công ty Cổ phần, Công ty dựa vào các chính sách đó ban hành bổ sung các quy định nội bộ, quản lý kinh tế, định mức kinh tế kỹ thuật, được công khai minh bạch.

- Tiết kiệm chi phí, có lộ trình các khoản chi. Tập trung phân bổ nguồn lực lao động phù hợp. Động viên, tập trung nguồn lực vào làm các công trình XD CB bên ngoài để tăng Doanh thu, bù đắp lợi nhuận cho Sản xuất nước.

- Hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và các cổ đông.

1.8 Công tác thực hiện chế độ đối với Người lao động.

- Công ty rà soát bổ sung, sửa đổi một số Nội quy, Quy chế, quy định về chính sách đối với Người lao động theo pháp luật quy định và đã thông qua Hội nghị Người lao động vào đầu năm 2018, tiến hành Hội nghị người lao động trong tháng 02 năm 2018 để lấy ý kiến sửa đổi, bổ sung những chế độ chính sách như về tiền lương khi xây dựng thang bảng lương mới nhằm đảm bảo quyền lợi của Người lao động, cũng như bảo đảm và tuân thủ theo qui định của Nhà nước.

- Các chế độ tiền lương tiền công được thanh toán theo quy định, đồng thời Người lao động cũng tham gia đóng góp các khoản BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Công ty cũng chi nộp 100% cho Nhà nước các khoản BH này.

- Việc trang bị BHLĐ, dụng cụ chuyên ngành để lao động, sản xuất đảm bảo chất lượng và số lượng. Thường xuyên chăm lo đến đời sống tinh thần và môi trường làm việc cho Người lao động an tâm công tác nên năng suất chất lượng các công trình được bảo đảm.

- Đề động viên tinh thần cho người lao động tiếp tục phát huy khả năng của mình nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn và kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tổng kết thi đua năm 2018, Công ty đã bầu ra 49 cá nhân đạt lao động tiên tiến, 27 cá nhân được tặng Giấy khen Chủ tịch HĐQT, 09 cá nhân đạt CSTĐCS và 03 tập thể tiên tiến, 04 tập thể tặng Giấy khen Chủ tịch HĐQT. Đặc biệt năm 2018, Công ty đã được UBND tỉnh Lâm Đồng ghi nhận các kết quả đạt được trong sản xuất kinh doanh và trao tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước của tỉnh Lâm Đồng năm 2018.

1.9 Công tác bảo vệ cơ quan an toàn, an ninh chính trị nội bộ:

- Đây là nhiệm vụ hàng đầu mà Công ty quan tâm, nhất là phối hợp cơ quan Công An Thành phố bảo vệ và lắp đặt an toàn, không để mất các nắp trụ chữa cháy và các thiết bị trên hệ thống cấp nước.

- Công tác phòng chống cháy nổ được quan tâm thường xuyên, theo định kỳ kiểm tra công tác an toàn PCCN, bổ sung thêm các thiết bị chữa cháy tại trạm bơm và văn phòng Công ty.

- Năm 2018 Công ty tổ chức một số Cán bộ kỹ thuật học chứng chỉ hành nghề hoạt động XD ở TP HCM, phối hợp trường ĐH Xây dựng Miền Trung tổ chức huấn

luyện An toàn LĐ nhóm 1,2,3 và tham dự các lớp huấn luyện quân sự tại địa phương, công tác huấn luyện bắn đạn thật đạt kết quả cao, và được đánh giá là khá và giỏi.

- Thường xuyên thực hiện việc đóng góp cho các quỹ tại địa phương về chính sách hậu phương quân đội, quỹ an ninh quốc phòng đầy đủ, kịp thời.

2. Vai trò của tổ chức Đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại Doanh nghiệp.

- Chi bộ luôn luôn bám sát, theo dõi trên các lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty, từ đó xây dựng các Nghị quyết lãnh đạo các đoàn thể chính trị trong Công ty (Công đoàn; Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh) phát huy tốt vai trò tiên phong thực hiện nhiệm vụ SXKD, đồng thời cùng chi bộ lãnh đạo nhiệm vụ phục vụ sản xuất và kinh doanh có hiệu quả cũng là Người đại diện chính đáng cho Người lao động trong Công ty, đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực, tham ô lãng phí trong SXKD, là người tiên phong giáo dục chính trị tư tưởng cho CBNV, vận động thực hiện chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

3. Các mặt còn tồn tại và nguyên nhân chủ yếu:

- Khách hàng sử dụng nước trên địa bàn thuần túy là dùng nước phục vụ sinh hoạt, một ít hộ kinh doanh dịch vụ, chủ yếu sử dụng trong mùa khô (có nguồn nước giếng ngầm tự khoan), mức tiêu thụ thấp, trong định mức, chủ yếu lắp đặt Hệ thống cấp nước của Công ty để đối phó và dùng nguồn giếng ngầm tự khoan để sử dụng trong sinh hoạt, sản xuất.

- Thời gian qua, chất lượng nguồn nước đã được cải thiện đáng kể, đảm bảo các quy định về chất lượng nước sạch dùng trong sinh hoạt. Tuy nhiên, do hệ thống mạng lưới cung cấp đường ống quá cũ từ trước năm 1991, nay đã xuống cấp trầm trọng, đường ống chủ yếu được chế tạo từ chất liệu sắt tráng kẽm, hiện trạng đã mục nát gây bể vỡ cục bộ, dẫn đến việc nước bẩn bị đưa vào hệ thống truyền tải, nên Công ty phải thường xuyên thực hiện việc xả rửa mạng, cũng như công tác rửa lọc nhiều, làm tăng tỷ lệ thất thoát lên 28,4%.

- Còn một số Cán bộ lao động chưa thực sự năng động, sáng tạo chủ động trong xử lý công việc, còn bao che những khuyết điểm thiếu sót của nhân viên dưới quyền, CBCNV thiếu đấu tranh phê bình và tự phê bình hoặc nếu có đấu tranh thì chỉ nói chung chung, chưa mang tính chất góp ý xây dựng.

- Quản lý, vận hành mạng lưới đường ống chưa khoa học, việc duy trì bảo dưỡng các thiết bị trên mạng chưa được quan tâm đúng mức. Chưa hiện thực hóa việc quản lý vận hành, điều hành nước qua sơ đồ, máy tính và vận hành mạng thông qua áp lực.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch Năm 2019
A.	<u>Sản phẩm chủ yếu</u>		
1	Nước sản xuất trong đó: - Công ty - Mua nước đầu nguồn của Công ty CP THA	m ³	3.732.146 2.922.146 810.000
2	Nước ghi thu	m ³	2.687.200
3	Tỷ lệ thất thoát	%	28
4	Tỷ lệ tồn thu	%	< 1%
5	KH phát triển mới	hộ	900-1000
6	Kiểm định ban đầu	cái	1.500
7	Kiểm định TLK định kỳ	cái	4.000
8	Thay ĐH	cái	300
B.	<u>Tài chính-Doanh thu</u>		
1	Giá thành tiêu thụ SXCN	đ/m ³	8.545
2	Giá bán bình quân SXCN	đ/m ³	9.103
3	Doanh thu SXCN	đồng	24.461.581.600
4	Doanh thu ống cấp 3, tài chính, DT khác	đồng	1.700.000.000
5	Doanh thu thuê bao TLK	đồng	18.000.000
6	Cộng doanh thu	đồng	26.179.581.600
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	1.574.457.600
	- Lợi nhuận của nước sạch	đồng	1.499.457.600
	- Lợi nhuận XD CB, ống cấp 3, khác	đồng	75.000.000
C	Tỷ lệ chia cổ tức	%	4
D	Quỹ lương kế hoạch người LĐ SX nước	đồng	5.280.000.000
7	Số lao động SX nước bình quân	người	69
8	Thu nhập bình quân người lao động	đ/n/th	6.376.812
9	Quỹ lương kế hoạch bộ phận quản lý	đồng	1.008.000.000
10	Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát	đồng/năm	216.000.000
E	Dự án xây dựng cụm xử lý nước mặt hồ Nam Phương thượng	đồng	8.000.000.000
F	Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn	đồng	3.796.766.782

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018, Điều lệ Công ty và thực hiện các kỳ họp HĐQT. Căn cứ vào thực tế tình hình sản xuất kinh doanh năm 2018 xu hướng tiêu dùng 2019, căn cứ vào các khoản chi phí mang tính

ổn định, thay đổi theo qui định Nhà nước để xây dựng kế hoạch sản xuất, doanh thu và lợi nhuận, cũng như tỷ lệ cổ tức năm 2019.

- Nước sản xuất tăng 8% so thực hiện năm 2018
- Nước ghi thu tăng 8,1% so với thực hiện năm 2018
- Các khoản chi phí tăng do khách quan tăng làm giảm lợi nhuận như:
 - + Chi phí điện tăng nên làm ảnh hưởng đến giá thành sản xuất
 - + Chi phí Bảo hiểm XH, BH Y tế, thất nghiệp tăng với mức lương tối thiểu 3.710.000 đồng sẽ làm tăng chi phí tính vào giá thành.
 - + Các khoản nộp ngân sách Nhà nước tăng cũng làm ảnh hưởng đến lợi nhuận (phí nước thải công nghiệp, cấp quyền khai thác tài nguyên nước - theo Nghị định 82/2017/NĐ - CP ngày 17/07/2017 của chính phủ ...)
 - + Chi phí khấu hao tăng lên do Hệ thống Cấp nước đầu tư từ ngân sách NN giao Công ty quản lý sử dụng (giao giá trị TS và trích khấu hao: Tài sản tuyến ống do đơn vị khác đầu tư bằng NSNN.
 - + Việc mua nước đầu nguồn của Công ty đầu tư Thiên Hòa An 2.200m³/ngày đêm, làm giảm lợi nhuận do Công ty vẫn phải đảm bảo các vấn đề về chi phí khấu hao tài sản, chi phí sắp xếp bố trí các lao động dư thừa sau khi tạm ngưng một số trạm bơm.

IV BIỆN PHÁP-GIẢI PHÁP-CHIẾN LƯỢC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

Để thực hiện được lợi nhuận trong năm 2019, Ban lãnh đạo Công ty cần phải cố gắng tiết kiệm chi phí, hạ giá thành để đảm bảo thực hiện lợi nhuận, cổ tức. Chúng tôi rút ra những kinh nghiệm cho nhiệm vụ thực hiện kế hoạch công tác SXKD năm 2019. Công ty đề ra một số biện pháp, giải pháp quản lý, điều hành, cụ thể như sau:

1. Một số giải pháp cần thiết:

- Bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD, tăng cường công tác kiểm tra giám sát về PCCC, bảo vệ môi trường, công tác an toàn tiền, tài sản, sản phẩm, đặc biệt công tác đảm bảo an ninh, an toàn tại tất cả các trạm sản xuất nước, Văn phòng.
- Thực hiện nghiêm túc chương trình kế hoạch tiết giảm chi phí: Văn phòng, chi phí giao tế, chi phí đi lại ...v.v. Tiền lương tiếp tục thực hiện cơ chế khoán cho Xí, cũng như một số bộ phận khác và được xác định tiền lương thu nhập phải gắn liền với năng suất lao động. Theo đó, năng suất lao động tăng thì tiền lương tăng, ngược lại năng suất lao động giảm thì tiền lương giảm.

2. Biện pháp sắp xếp bộ máy quản lý, lao động tại doanh nghiệp:

- Tiếp tục hoàn thiện và sắp xếp lại bộ máy quản lý, sản xuất đảm bảo tinh gọn và hiệu quả khi giảm sản lượng sản xuất.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy trình, quy phạm, các Quy chế quản lý nội bộ nhất là thực thi chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước và định hướng phát triển của doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ, công nhân lành nghề phù hợp với nhiệm vụ SXKD, tất cả các ngành nghề mà doanh nghiệp đang thực hiện. Đồng thời nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân với tác phong công nghiệp, làm một nghề biết nhiều nghề khi cần thì luân chuyển.

3. Biện pháp quản lý, điều hành:

- Do điều kiện chi phí đầu tư ít, việc vay vốn ngân hàng với lãi suất cao sẽ ảnh hưởng lớn đến Lợi nhuận nên Ban Lãnh đạo Công ty sẽ nghiên cứu và cân nhắc các nguồn vốn vay từ Ngân hàng và các tổ chức Tín dụng.

- Phân mạng chi đầu tư công trình trọng điểm theo các công trình công nghiệp dân dụng có quy hoạch chung của thành phố đã phê duyệt, việc đầu tư sửa chữa lớn khi thật cần thiết khi phát sinh, phải đảm bảo nâng cao hiệu quả và tuổi thọ của tài sản.

- Tìm kiếm thêm các đối tác để có công trình XD CB bên ngoài như các công trình mở rộng tái định cư của địa phương, các công trình cải tạo hạ tầng giao thông có nguồn vốn đầu tư của nhà nước... để tạo công ăn việc làm cho người lao động, cũng như tăng lợi nhuận cho Doanh nghiệp.

- Tiếp tục hoàn thiện xây dựng dự án kiểm soát tỷ lệ thất thoát và có phương án đầu tư hợp lý để giảm tỷ lệ thất thoát.

- Tiếp tục hoàn chỉnh các cơ chế quản lý và điều hành phù hợp với mô hình của Công ty trong tình hình mới theo quy định của Nhà nước.

- Trong công tác điều hành phải tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, quy định nội bộ được thông qua HĐQT Công ty; đồng thời Công ty tập hợp được sức mạnh của tập thể và các tổ chức, phòng ban, Xí nghiệp trong Công ty để thực hiện nhiệm vụ SXKD của doanh nghiệp.

- Trong quá trình vận hành phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định, quy trình vận hành các trạm bơm, nhà xưởng. Thường xuyên thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị công nghệ đúng chu kỳ, để đảm bảo duy trì tuổi thọ tránh hư hao không đáng có xảy ra gây tốn kém và ảnh hưởng đến tuổi thọ của máy móc thiết bị.

- Chuẩn bị cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và các nhà cung cấp dịch vụ để từng bước triển khai việc đa dạng hóa các hình thức thanh toán tiền nước (thu tại nhà, tại Công ty, tại ngân hàng hoặc các hình thức thanh toán trực tuyến qua hệ thống mạng viễn thông).

- Một số giải pháp về thị trường:

+ Tập trung tìm kiếm các công trình xây dựng cơ bản có nguồn vốn đầu tư rõ ràng.

+ Xác định công tác quản lý, sửa chữa kết cấu hạ tầng kỹ thuật cung cấp nước là nhiệm vụ chính.

+ Nâng cao năng lực đấu thầu giám sát thi công, thanh quyết toán các công trình XD CB.

+ Tiếp tục củng cố và giữ vững các thị trường, địa bàn đã có và mở rộng, nâng cao tầm mối quan hệ tìm kiếm đối tác.

+ Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên danh liên kết với các Công ty bạn, xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác tránh rủi ro trong tìm kiếm việc làm.

- Công tác thực hành tiết kiệm mọi chi phí, thực hiện theo quy định nội bộ về quản lý tài chính, vật tư dựa theo chính sách chế độ của Nhà nước ban hành.

4. Công tác kinh tế, kế hoạch, tài chính:

- Nâng cao chất lượng cho công tác xây dựng các kế hoạch, sửa đổi và hoàn thiện các Quy chế nội bộ trong quản lý kinh tế, quản lý các loại hợp đồng, trên cơ sở chấp hành các quy định của Nhà nước.

- Xây dựng cho nhu cầu vốn, là một việc rất cần thiết, đảm bảo vốn cho nhu cầu SXKD và các kế hoạch đầu tư.

- Công tác hạch toán và báo cáo thường xuyên, theo quy định, trên cơ sở quyết toán phân tích các sản phẩm, chi phí đầu vào, đầu ra; khắc phục những yếu kém không hiệu quả, các chi phí vượt định mức, tìm kiếm và mở rộng thị trường cho các sản phẩm mà Công ty đang sản xuất và cung cấp.

- Tiếp tục soạn thảo các Quy chế sửa đổi bổ sung, nhất là thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Về Dự án “Kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước sạch, nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Bảo Lộc”, bao gồm việc cải tạo, mở rộng hệ thống Cấp nước tại thành phố (đây là công trình được xác định là trọng điểm trong Đại hội Đảng bộ tỉnh

Lâm Đồng giai đoạn 2015-2020) là việc làm cấp thiết nhằm nâng cao tỷ lệ nhân dân được sử dụng nước sạch; giải quyết việc tiếp nhận và tiêu thụ nguồn nước sạch sau khi Công ty CP đầu tư Thiên Hòa An đền bù các khoản chi phí hợp lý việc đơn phương ngưng cung cấp nước ngày 01/01/2019.

- Lập kế hoạch và tập trung các nguồn lực để đảm bảo tiến độ thực hiện 02 Dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố Bảo Lộc mà Công ty được giao trách nhiệm Chủ đầu tư:

- Dự án “Kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước sạch, nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước Thành phố Bảo Lộc”.
- Dự án “Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải trung tâm Thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng – Giai đoạn I: công suất 5.000 m³/ng.đ”.

- Tìm kiếm nguồn cấp nước mới nhằm dự phòng cho nguồn nước ngầm đang khai thác cũng như đảm bảo an ninh cấp nước của Tp. Bảo Lộc.

- Tiếp tục thực hiện các công tác đề xuất điều chỉnh giá nước và thoái vốn Nhà nước theo quy định của Chính phủ.

5. Chính sách đối với Người lao động:

- Thực hiện chính sách đãi ngộ Người lao động là những Cán bộ và công nhân có tâm huyết, yêu nghề, có trình độ tay nghề cao mà Doanh nghiệp cần, nhưng cũng không cần thiết sử dụng Người lao động hoặc cán bộ có tính chất chây lười không hiệu quả và vô kỷ luật.

- Gắn tiền lương, tiền công, tiền thưởng với chất lượng hiệu quả kinh doanh từng cá nhân, tập thể, thường xuyên chăm lo cho đời sống của Người lao động có cuộc sống ngày càng ổn định, giúp họ gắn bó với doanh nghiệp lâu dài hơn.

- Thực hiện tốt các nhu cầu về an toàn lao động, khám bệnh định kỳ, trang bị Bảo hộ lao động đúng quy định, giải quyết đầy đủ các nhu cầu chế độ thuộc chính sách Người lao động.

- Cùng với tổ chức Công đoàn thường xuyên phát động phong trào thi đua trong lao động sản xuất, khen thưởng, kỷ luật.

- Thống nhất đoàn kết nội bộ phát huy sức mạnh tập thể để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2019.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước & XD Bảo Lộc. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thống nhất thông qua để làm cơ sở thực hiện năm 2019.

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty, kính chúc quý vị Cổ đông nhiều sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn./.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quốc Tuyển

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2018

Đ. vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
1. DT bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.19	25.364.302.376	25.053.314.760
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	VI.20	485.500	5.028.800
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	VI.21	25.363.816.876	25.048.285.960
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.22	15.793.369.111	15.665.078.389
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		9.570.447.765	9.383.207.571
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.23	199.913.356	20.266.804
7. Chi phí tài chính	22	VI.24		
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí bán hàng	25		5.063.296.699	4.821.791.492
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		2.274.693.618	2.645.704.548
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.432.370.804	1.935.978.335
11. Thu nhập khác	31	VI.25	1.278.614.730	18.444.000
12. Chi phí khác	32	VI.26	224.971.951	33.799.357
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1.053.642.779	(15.355.357)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.486.013.583	1.920.622.978
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.27	703.533.592	359.516.726
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.28	(6.456.748)	28.367.634
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	VI.30	2.788.936.739	1.532.738.618
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1.033	513

LỢI NHUẬN THỰC HIỆN SO KH VÀ TỶ LỆ CHIA LỢI NHUẬN 2018

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch 2018	Thực Hiện 2018	Tỷ /Vốn	
					KH	TH
1	Tổng lợi nhuận trước thuế					
	<i>LN SXKD đơn vị</i>		1.569.700.794	3.486.013.583	5.8	12.9
2	Thuế TN doanh nghiệp	20	313.940.159	703.533.592		
	<i>Thuế TN hoãn lại</i>			(6.456.748)		
3	<i>LN sau thuế TN</i>		1.255.760.635	2.788.936.739	4.7	10.3
4	<i>Thù lao HĐQT-BKS</i>		72.900.000	57.150.000		
5	LN còn lại		1.182.860.635	2.731.786.739	4.4	10.1
	<i>Quỹ phát triển SX</i>	10%	118.286.064	273.178.674		
	<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	10%	118.286.064	273.178.674		
6	LN sau trích 3 quỹ		946.288.507	2.185.429.391	3.5	8.1
	LN năm trước còn lại		292.670.894			
7	Chia cổ tức (3388)	75	1.080.000.000	1.080.000.000	4	4
	<i>Phần nhà nước</i>	2.050.300	820.120.000	820.120.000		
	<i>Cổ đông bên ngoài</i>	649.700	259.880.000	259.880.000		
8	LN để lại năm sau		158.959.402	1.105.429.391		
	Cộng	2.700.000	1.238.959.402	2.185.429.391		

KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ TỶ LỆ CHIA LỢI NHUẬN 2019

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Kế hoạch 2019	Thực Hiện 2019	Tỷ /Vốn KH
1	Tổng lợi nhuận trước thuế				
	<i>LN SXKD đơn vị</i>		1.574.457.600		5.8
2	Thuế TN doanh nghiệp	20	314.891.520		
3	<i>LN sau thuế TN</i>		1.259.566.080		4.7
4	<i>Thù lao HĐQT-BKS</i>		57.150.000		
5	<i>LN còn lại</i>		1.202.416.080		4.5
	<i>Quỹ phát triển SX</i>	10%	120.241.608		
	<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	10%	120.241.608		
6	<i>LN sau trích 3 quỹ</i>		961.932.864		3.5
	<i>LN năm trước còn lại</i>		1.105.429.391		
7	Chia cổ tức (3388)	75	1.080.000.000		4
	<i>Phần nhà nước</i>	2.050.300	820.120.000		
	<i>Cổ đông bên ngoài</i>	649.700	259.880.000		
	<i>LN để lại năm sau</i>		987.362.255		
8	CỘNG	2.700.000	2.067.362.255		

Bảo Lộc, ngày tháng 05 năm 2019

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá 13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, với các nội dung cơ bản như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ %
A	Sản phẩm chủ yếu				
1	Nước sản xuất (trong đó)	m ³	3.443.408	3.455.691	100,36
	- Công ty	m ³	2.640.408.000	2.653.160	100,48
	-Mua nước đầu nguồn của Cty CP THA	m ³	803.000	802.531	99,94
2	Nước ghi thu	m ³	2.482.806	2.486.592	100,15
3	Tỷ lệ thất thoát	%	28	28,04	0,04
4	Tỷ lệ tồn thu	%	<1%	<1%	<1%
5	KH phát triển mới	Hộ	900 - 1000	989	100
6	Kiểm định ban đầu	Cái	1.500	1.000	0,67
7	Kiểm định TLK định kỳ	Cái	4.000	4.000	100
8	Thay ĐH	Cái	600	229	0,38
B	Tài chính - Doanh thu				
1	Giá thành tiêu thụ SXCN	Đ/m ³	8.385	8.314	-71
2	Giá bán bình quân SXCN	Đ/m ³	8.985	9.014	29
3	Doanh thu SXCN	Đồng	22.308.011.910	22.413.863.144	100,47
4	DT ống nhánh cấp 3, tài chính, DT khác	Đồng	1.500.000.000	2.931.566.508	195,44
5	Doanh thu thuê bao TLK	Đồng	15.000.000	18.872.724	125,82
6	Cộng doanh thu	Đồng	23.823.011.910	25.364.302.376	106,47
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.569.700.794	3.486.013.583	222,08
	- Lợi nhuận của nước sạch	“	1.489.683.600	1.517.383.795	101,86
	- Lợi nhuận XD CB, ống cấp 3, khác	“	80.017.194	183.198.404	228,95

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ %
	-Thuê bao TLK	“		14.541.369	
	- Khác (Thanh lý tài sản, cổ phiếu)	“		1.770.890.015	
C	Tỷ lệ chia cổ tức	%	4	4	
D	Quỹ lương KH người LĐ SX nước	Đồng	4.873.000.000	5.013.000.000	102,9
1	Số lao động SX nước bình quân	Người	69	69	100
2	Thu nhập bình quân của người lao động	Đ/n/th	5.885.266	6.054.348	102,9
3	Thu nhập bình quân thực tế NLĐ	Đ/n/th		6.255.000	
4	Quỹ lương kế hoạch của người quản lý	Đồng	768.000.000	808.000.000	105,2
5	Thù lao HĐQT, BKS	Đồng/m	216.000.000	216.000.000	100
E	Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn	Đồng	4.204.000.000	2.182.816.998	51,9
I	Lắp đặt mới ống cấp nước D100 (D50)	Đồng	2.000.000.000	953.454.614	47,7
II	Lập báo cáo chuẩn bị đầu tư dự án mở rộng hệ thống cấp nước Bảo Lộc	Đồng	1.000.000.000	0	0,0
III	Cải tạo tuyến ống STK, sửa chữa bể vỡ	Đồng	250.000.000	764.892.791	306
IV	Sửa chữa mạng lưới cấp nước	Đồng	350.000.000	231.344.593	66,1
V	Sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn	Đồng	604.000.000	233.125.000	38,6

Điều 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch Năm 2019
A.	<u>Sản phẩm chủ yếu</u>		
1	Nước sản xuất trong đó: - Công ty - Mua nước đầu nguồn của Công ty CP THA	m ³	3.732.146 2.922.146 810.000
2	Nước ghi thu	m ³	2.687.200
3	Tỷ lệ thất thoát	%	28
4	Tỷ lệ tồn thu	%	< 1%
5	KH phát triển mới	hộ	900-1000
6	Kiểm định ban đầu	cái	1.500
7	Kiểm định TLK định kỳ	cái	4.000
8	Thay ĐH	cái	300
B.	<u>Tài chính-Doanh thu</u>		
1	Giá thành tiêu thụ SXCN	đ/m ³	8.545
2	Giá bán bình quân SXCN	đ/m ³	9.103
3	Doanh thu SXCN	đồng	24.461.581.600
4	Doanh thu ống cấp 3, tài chính, DT khác	đồng	1.700.000.000
5	Doanh thu thuê bao TLK	đồng	18.000.000
6	Cộng doanh thu	đồng	26.179.581.600
7	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	1.574.457.600

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch Năm 2019
	- Lợi nhuận của nước sạch	đồng	1.499.457.600
	- Lợi nhuận XDCCB, ống cấp 3, khác	đồng	75.000.000
C	Tỷ lệ chia cổ tức	%	4
D	Quỹ lương kế hoạch người LĐ SX nước	đồng	5.280.000.000
7	Số lao động SX nước bình quân	người	69
8	Thu nhập bình quân người lao động	đ/n/th	6.376.812
9	Quỹ lương kế hoạch bộ phận quản lý	đồng	1.008.000.000
10	Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát	đồng/năm	216.000.000
E	Dự án xây dựng cụm xử lý nước mặt hồ Nam Phương thượng	đồng	8.000.000.000
F	Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn	đồng	3.796.766.782

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát năm 2019.

Điều 4. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018, cụ thể:

STT	Chỉ Tiêu	Giá trị (đồng)
1	LNST trên BCTC kiểm toán năm 2018	2.788.936.739
2	Thù lao HĐQT, BKS	57.150.000
3	Quỹ đầu tư phát triển (10%)	273.178.674
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%)	273.178.674
5	Chia cổ tức (4%/năm)	1.080.000.000
6	Lợi nhuận chuyển sang năm 2019	1.105.429.391

Điều 5. Đại hội cổ đông thống nhất chi trả thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019: 216.000.000 đồng.

Điều 6. Đại hội cổ đông thống nhất:

- Tỷ lệ chia cổ tức năm 2019: 4,0%
- Mức trích quỹ đầu tư phát triển năm 2019: 10%
- Mức trích quỹ phúc lợi năm 2019: 10%

Điều 7. Đại hội cổ đông thống nhất việc triển khai chuẩn bị đầu tư thực hiện 02 dự án (sau khi được thủ tướng phê duyệt):

- Dự án kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước sinh hoạt và cải tạo nâng cấp hệ thống cấp nước thành phố Bảo Lộc (nguồn vốn ODA Đan Mạch).

- Dự án xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải khu vực trung tâm thành phố Bảo Lộc, công suất giai đoạn 1: 5.000 m³/ng.đ (nguồn vốn ODA Bỉ).
- Triển khai thực hiện dự án xây dựng trạm bơm cấp nước dự phòng hồ Nam Phương Thượng.

Điều 8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Thông nhất giao cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán tài chính năm 2019.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể ngày được thông qua.

2. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và toàn thể cổ đông của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc.

Nơi nhận:

- UBCKNN (báo cáo);
- UBND tỉnh Lâm Đồng (báo cáo);
- HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nguyễn Trọng Hiếu
Chủ tịch Hội đồng quản trị